CÔNG TY CỔ PHẦN TẠP PHẨM VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

ĐỊA CHỈ : 11 A , PHỐ CÁT LINH, QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2008

Nơi nhận : **UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
Địa chỉ : 164 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội

MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty : Công ty cổ phần Tạp phẩm và Bảo hộ lao động
Địa chỉ : 11 A, Cát linh, Đống Đa, Hà nội
Điện thoại : 04.8.456.519, Fax: 04.8.432.922

E-mail : sunprotexim-hn@vnn.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

a/ Việc thành lập:

Theo quyết định 1215/QĐ-BTM ngày 27/8/2004 của Bộ trưởng Bộ thương mại về việc chuyển Công ty Tạp phẩm và Bảo hộ lao động thành Công ty cổ phần Tạp phẩm và Bảo hộ lao động và giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103007321 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà nội cấp ngày 06/4/2005, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 02 số 0103007321 ngày 22/01/2007.

b/ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty:

Kinh doanh hàng tiêu dùng, bách hóa, tạp phẩm, trang bị bảo hộ lao động, thực phẩm công nghệ, nông lâm sản, thiết bị văn phòng, điện tử, phương tiện vận tải,hàng nông sản,v.v... (bao gồm cả xuất nhập khẩu).

Kinh doanh dịch vụ, văn phòng cho thuê, sân bãi để hàng. Các mặt hàng trên công ty đã có truyền thống kinh doanh hàng chục năm, nhất là hàng tiêu dùng bách hóa, hàng bảo hộ lao động và tương dôid ổn định về thị trường. Để phát huy lợi thế, phù hợp với hoạt dộng kinh doanh trong diều kiện hội nhập. Công ty đầu tư mở rộng kinh doanh những mặt hàng chính, nhất là lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, kho,v.v...

3. Định hướng phát triển:

a/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tập trung củng cố, phát triển thị trường truyền thống của công ty, liên kết với các nhà sản xuất, phân phối để hình thành hệ thống chuỗi phân phối hàng hóa, dịch vụ. Tập trung cung cấp hàng bảo hộ lao động trực tiếp đến các khách hàng, không qua khâu trung gian, khai thác hết lợi thế địa lý, tài sản, kho,...

b/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Công ty tiến hành đầu tư xây dựng Trung Tâm thương mại, văn phòng tại 11A Cát linh, Hà nội dự án đã được phê duyệt. Khai thác hết lợi thế của doanh nghiệp tăng tính hiệu quả đảm bảo phát triển bền vững , lâu dài và ổn định cho doanh nghiệp.

I. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Năm 2008 kết quả kinh doanh của công ty tăng trưởng khá hơn năm 2007, tình hình tài chính lành mạnh,....

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

- Doanh thu bán hàng tăng trên 13 % so với năm 2007
- Lợi nhận trước thuế đạt 3.431.278.575 đồng, tăng 28 % so với 2007 và tăng 14% so với kế hoạch năm 2008.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Dự kiến năm 2009 doanh thu bán hàng 550 tỉ, lợi nhuân trước thuế 3,5 tỉ, cổ tức 20%/ vốn điều lệ.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

a/ Khả năng sinh lời:

- Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ đạt 34,3%

- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ đạt 25,4%

b/ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008: 78.377.001.494 đồng

c/ Tổng số cổ phiếu theo từng loại :

- Cổ phiếu phổ thông 100.000 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đ/CP)

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loai : 100.000 cổ phiếu

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn = 2.100.000.000 đ/2.544.191.814 đ)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2008 là năm thế giới và trong nước gặp nhiều biến động lớn, tình hình kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng: lãi suất ngân hàng tăng cao, thị trường sụt giảm. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới phần nào tác động đến doanh nghiệp.

Với sự cố gắng nỗ lực của công ty các chỉ tiêu cơ bản vẫn đạt và vượt so với kế hoạch như: tăng trưởng về doanh số, lợi nhuận tăng, thu nhập của người lao động ổn định và tăng, cổ tức đạt 21%.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy hành chính của công ty giảm, công ty tăng cường các biện pháp quản lý: tiết kiệm chi phí, quản lý chặt chẽ và tăng hiệu quả sử dụng vốn, tài sản mang lại hiệu quả.

- Các biện pháp kiểm soát: công ty gắn trách nhiệm trực tiếp tới các đơn vị về tính hiệu quả, quản lý chặt chẽ các khoản vay,...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính năm 2008 của công ty được kiểm toán theo qui định (báo cáo tài chính đã gửi Uỷ ban chứng khoán Nhà nước)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY, các ý kiến nhận xét, thư quản lý đã gửi kèm trong Báo cáo tài chính năm 2008 tới Uỷ ban chứng khoán NN.

- Ý kiến kiểm toán độc lập : không có sai sót trọng yếu.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ thống nhất với số liệu báo cáo của công ty đã được kiểm toán.

- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

1/ Cơ cấu tổ chức của công ty gồm:

- Ban Giám đốc (chưa bổ nhiệm phó giám đốc)

- Công ty có 08 phòng, cửa hàng trực thuộc Ban giám đốc. Trong đó có 06 đơn vị trực tiếp kinh doanh và phòng Tổ chức hành chính; phòng Kế toán- Kế hoạch.

2/ Quyền lợi của ban Giám đốc:

- Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Giám đốc được hưởng lương hàng tháng theo thang bảng lương nhà nước, từ 01/10/2008 được Hội đồng quản trị thông qua tiền lương (8.000.000 đ/tháng).

- Tiền lương, thưởng, các chế độ khác của Giám đốc năm 2008: 75,5 triệu đồng.

- Tiền thưởng và các chế độ khác theo qui chế đối với người lao động.

3/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số cán bộ CNV bình quân năm 2008 = 88 người

- Thu nhập bình quân/người/tháng: trên 3,7 triệu đồng

- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo qui định của Bộ luật lao động.

4/ Những thay đổi:

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: năm 2008 thành viên BKS có thay đổi 02 thành viên, thay vào là: Mai Thu Hoàn và Lê Quang Tình, trưởng BKS vẫn giữ nguyên là bà Lê Thị Thứ.

- Kế toán trưởng : *01 tháng 10 năm 2008 công ty có quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng Trần Thị Tuyết Nga thay đồng chí phụ trách kế toán.*

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1. Hội đồng quản trị:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: gồm 03 thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị ông Đỗ Mạnh Tuấn kiêm Giám đốc công ty

- Thành viên Hội đồng quản trị Trương Kim Thoa.

- Thành viên hoạt động độc lập Tổng công ty kinh doanh vốn Nhà nước cử ông Đoàn Nhật Dũng làm đại diện.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: nắm rõ nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hàng năm, tham gia một số ý kiến nhằm định hướng phát triển công ty.

2. Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên (Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 bầu BKS):

- Trưởng Ban kiểm soát Lê Thị Thứ là thành viên hoạt động độc lập.

- 02 thành viên là bà Mai Thu Hoàn, ông Lê Quang Tình.

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Hàng quí Ban kiểm soát kiểm soát báo cáo tài chính quí và năm.

3.Thù lao và các lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS:

a/ Hàng tháng hội đồng quản trị gồm 03 thành viên gồm:

- Ông Đỗ Mạnh Tuấn nhận thù lao 1.800.000 đ/tháng, năm 2008: 20,7 triệu đồng

- Ông Đoàn Nhật Dũng nhận thù lao 1.800.000 đ/tháng, năm 2008: 20,7 triệu đồng

- Bà Trương Kim Thoa nhận thù lao 1.800.000 đ/tháng, năm 2008: 20,7 triệu đồng

b/Hàng tháng Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: được hưởng thù lao

- Bà Lê Thị Thứ nhận thù lao năm 2008: 17,4 triệu đồng

- Bà Mai Thu Hoàn nhận thù lao năm 2008: 9 triệu đồng (9 tháng)

- Ông Lê Quang Tình nhận thù lao năm 2008: 9 triệu đồng (9 tháng)

Ngoài thù lao hàng tháng các thành viên trực tiếp điều hành được hưởng các chế độ đối với người lao động.

4. Số lượng thành viên HĐQT, BKS đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng Cty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước cử ông Đoàn Nhật Dũng làm đại diện chiếm tỉ lệ : 43,29%. bằng 43.290,5 CP

- Chủ tịch H ĐQT ông Đỗ Mạnh Tuấn nắm giữ : 0,46% bằng 460,5 CP

- Th ành viên H ĐQT bà Trương Kim Thoa nắm giữ : 0,40% bằng 400,5 CP

- Trưởng Ban kiểm soát bà Lê Thị Thứ nắm giữ : 0,05% bằng 50 CP

- Thành viên BKS bà Mai Thu Hoàn nắm giữ : 0,15% bằng 150 CP

- Thành viên BSK ông Lê Quang Tình nắm giữ 0,48% bằng 480,5 CP

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

a/ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007321 ngày 06/4/2005 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 33/01/2007 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp, vốn điều lệ của công ty đăng ký là 10.000.000.000 đồng , chia thành 100.000 cổ phần với mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần, các cổ đông sáng lập là 162 cổ đông. Qua quá trình hoạt động từ năm 2005 đến 31/12/2008 các cổ đông đã chuyển nhượng đến thời điểm còn 104 cổ đông:

- Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước nắm giữ 43.290,5 cổ phần tương ứng với 4.329.050.000 đồng, chiếm 43,29% vốn điều lệ.
- Cổ đông cá nhân và pháp nhân khác gồm 103 cổ đông, nắm giữ 56.709,5 cổ phần tương ứng với 5.670.950.000 đồng, chiếm 56,71% vốn điều lệ.

b/ Những biến động :

Trong năm 2008 các cổ đông chuyển nhượng giá trị giao dịch nội bộ là 23.714,5 cổ phần tương ứng với 2.371.450.000 đồng , số cổ đông hiện hữu (đến 31/12/2008) là 104 cổ đông.

- Danh sách các cổ đông lớn và những biến động của cổ đông lớn:

Cổ đông	01/01/2008	Tăng	Giảm	Đến 31/12/2008	Tỉ lệ
	(Số lượng)			(Số lượng)	%
1. Tcty đầu tư và KD vốn NN	43.290,5	-	-	43.290,5	43,29%
2. Lê Thị Ngọc	11.128,0	5.979	13.200	3.907,0	3,91%
3. Chu Bích Thuỷ	2.452,5	-	-	2.452,5	2,45%
4. Cty TNHH SELTA	2.706,0	-	-	2.706,0	2,71%
5. Cty CP Gia Lộc Phát	-	13.200	-	13.200,0	13,20%

Mẫu CBTT-03
(Theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

Công ty cổ phần Tạp phẩm và Bảo hộ lao động

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Năm 2008

I.A.BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**58,331,711,225**	**76,505,298,444**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	299,485,035	6,770,086,314
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40,208,439,229	41,517,312,710
4	Hàng tồn kho	17,762,134,961	27,777,172,478
5	Tài sản ngắn hạn khác	61,652,000	440,726,942
II	**Tài sản dài hạn**	**2,043,216,785**	**1,871,703,050**
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1,968,082,949	1,805,158,050
	- Tài sản cố định hữu hình	1,508,386,477	1,345,461,578
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	459,696,472	459,696,472
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	75,133,836	66,545,000
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**60,374,928,010**	**78,377,001,494**
IV	**Nợ phải trả**	**49,639,920,931**	**67,319,028,601**
	Nợ ngắn hạn	49,538,785,206	67,217,892,876
	Nợ dài hạn	101,135,725	101,135,725
V	**Vốn chủ sở hữu**	**10,735,007,079**	**11,057,972,893**
1	Vốn chủ sở hữu	10,651,323,588	11,042,315,402
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10,000,000,000	10,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	-Vốn khác của chủ sở hữu		
	-Cổ phiếu quĩ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Các quĩ	651,323,588	651,323,588
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		390,991,814
	- Nguyồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quĩ khác	83,683,491	15,657,491
	- Quĩ khen thưởng phúc lợi	83,683,491	15,657,491
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành từ TSCĐ		
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**60,374,928,010**	**78,377,001,494**

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	488,740,298,933	553,969,043,363
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**488,740,298,933**	**553,969,043,363**
4	Giá vốn hàng bán	479,535,358,629	544,101,377,496
5	**LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**9,204,940,304**	**9,867,665,867**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	78,281,190	1,073,717,366
7	Chi phí tài chính	607,506,280	1,153,604,394
8	Chi phí bán hàng	4,417,053,948	4,862,282,365
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,828,072,258	2,394,584,133
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**2,430,589,008**	**2,530,912,341**
11	Thu nhập khác	3,141,166,316	12,192,200,131
12	Chi phí khác	2,893,907,984	11,291,833,897
13	**Lợi nhuận khác**	**247,258,332**	**900,366,234**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**2,677,847,340**	**3,431,278,575**
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	375,108,628	887,086,761
16	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**2,302,738,712**	**2,544,191,814**
17	*Lãi cơ bản trên cổ phiếu*	*23,027*	*25,442*
18	*Cổ tức trên mỗi cổ phiếu*	*20,000*	*21,000*

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1	**Cơ cấu tài sản**	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		3.38	2.39
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		96.62	97.61
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		82.22	85.87
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		17.78	14.11
3	**Khả năng thanh toán**	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.01	0.10
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.22	1.16
4	**Tỷ suất lợi nhuận**	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		3.81	3.25
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.47	0.46
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		21.45	23.01

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2009

Giám đốc công ty

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẠP PHẨM VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Đỗ Mạnh Tuấn